

Bản án số: 134/2019/HS-ST
Ngày 08-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Cự

Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 141/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1997, HKTT: Q, Bó Hạ, Yên Thế, Bắc G; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công M sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1970, có vợ tên Nguyễn Thu T, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 213 lập ngày 14/6/2019 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp: không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ tạm giam từ ngày 11/8/2019 đến ngày 19/9/2019. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019 đến ngày 29/9/2019. “Có mặt”.

Hoàng T G, sinh ngày 29/4/2003 (tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 01 tháng 11 ngày, đến ngày xét xử là 16 tuổi 05 tháng 09 ngày), HKTT: Khu T, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 10A6 T THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Bền sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ bản số 250 lập ngày 25/7/2019 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp:

không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2019 đến nay, “Có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo G là: Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1969, HKTT: Khu Tân Hòa, thị trấn Hữu Lũng, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. “Có mặt”. Người bào chữa cho bị cáo G là bà Lưu Thị Ngọc Lan, luật sư Văn phòng luật sư Hà Lan và cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. “Bà Lan có mặt”.

Đại diện T THPT Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. “Vắng mặt, có ý kiến xử vắng mặt”

Đại diện chính quyền UBND thị trấn Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. “Vắng mặt, có ý kiến xử vắng mặt”.

**Người bị hại:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1965, trú tại: Thôn 6, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội. “Vắng mặt”.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Công M, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn Đồng Quán, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G. Nghề nghiệp: Tự do. “Có mặt”.

+ Chị Hoàng Thanh T, sinh năm 1977, nơi cư trú: 28A, tổ 9, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội. “Vắng mặt”.

**Người làm chứng:*

+ Trần Duy H, sinh ngày 14/01/2004, nơi cư trú: số nhà 24, đường Tôn Thất Tùng, khu An Ninh, thị trấn Hữu Lũng, Lạng Sơn. “Vắng mặt”

+Hoàng Đức H, sinh năm 03/8/2003, nơi cư trú: Thôn T, Sơn Hà, Hữu Lũng, Lạng Sơn. “Vắng mặt”.

+Tạ Khắc V, sinh ngày 10/11/2003, nơi cư trú: Thôn D, Nhật Tiến, Hữu Lũng, Lạng Sơn. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 ngày 10/6/2019, trong khi ngồi uống nước tại khu vực xã Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội thì T, G, Vũ, Hoàng và Hải nhìn thấy 01 chiếc ô tô 4 chỗ nhãn hiệu BMW có biển số đẹp đỗ ở đường, T, G, Vũ, Hoàng và Hải nói chuyện về ô tô thì T có nói ý định đi trộm cắp gương xe ô tô để bán lấy tiền tiêu xài thì G, Vũ, Hoàng và Hải cùng nhất trí và bàn với nhau sẽ sử dụng xe máy đèo nhau đi lượn quanh khu vực xã Ninh Hiệp xem có xe ô tô nào có giá trị không người trông giữ thì trộm cắp gương xe. Sau đó T đèo G bằng xe máy Wave biển số 29P1-472.68, Hoàng đèo Hải và Vũ bằng xe máy nhãn hiệu Vision không đeo biển số xe đi đến công ty Tuấn Dung thuộc khu công nghiệp Ninh Hiệp, Gia Lâm thấy phía trước tòa nhà để nhiều xe ô tô có giá trị. Qua quan sát thấy bảo vệ ở trong phòng bảo vệ, T thống nhất với G, Vũ, Hoàng và Hải để G trèo qua tường vào bên trong trực tiếp thực hiện hành vi trộm gương xe, Vũ sẽ đứng ngoài chờ G bẻ được gương thì mang ra, còn T, Hoàng và Hải sẽ đứng canh giới bảo vệ và báo hiệu khi có ai phát hiện. Sau khi thống nhất xong thì G trèo qua tường của

công ty vào nhà để xe, Vũ đứng sát tường rào, T - Hoàng - Hải thì cảnh giới. Khi G vào nhà xe, G đi đến chiếc ô tô nhãn hiệu BMW 730LI màu trắng, không có biển số, thấy 02 chiếc gương chiếu hậu của xe cụp vào thân xe, G dùng tay bẻ gương bên trái vuông góc với thân xe, rồi kê vai phải vào đẩy gương lên, nhưng không được. G gọi điện cho T bảo T đưa tuốc nơ vít để tháo gương, T mở cốp xe máy lấy tuốc nơ vít đưa cho Vũ, Vũ đưa cho G, G dùng tuốc nơ vít vẫn không tháo được. G lại gọi điện thoại cho T bảo T đưa cờ lê, T lại lấy cờ lê đưa cho Vũ, Vũ đưa cho G, G sử dụng cờ lê tháo gương vẫn không tháo được. G đi tiếp sang xe ô tô nhãn hiệu Lexus màu đỏ biển số 31F-6066 thấy 02 chiếc gương chiếu hậu xe đang cụp vào thân xe, G dùng tay bẻ 2 gương của xe Lexus cho vuông góc với thân xe, G dùng thân tay vào gương đẩy gương lên nhưng cả hai gương đều không được. Đúng lúc này thì Vũ thấy bảo vệ đi xe máy bên ngoài đường, nên đã trèo qua tường rào vào bên trong công ty nhằm đánh lạc hướng bảo vệ, Vũ chạy qua cổng bảo vệ phía trong công ty và trèo tường ra ngoài, lên xe của Hoàng phóng xe bỏ chạy. Lúc này bảo vệ đuổi theo Vũ nên G cũng trèo tường ra ngoài rồi cùng T và Hải đi về, đi được một đoạn thì G xuống xe đi bộ một mình thì bị Tổ công tác đồn Công an Bắc Đống kiểm tra phát hiện trong túi quần của G đang mặc có tuốc nơ vít và cờ lê là công cụ G sử dụng để tháo trộm gương xe ô tô, còn T, Hải đi về phòng trọ ở Trùng Quán, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội.

Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc gương bên trái xe ô tô nhãn hiệu BMW 730Li màu trắng, chưa có biển số số khung WBA7E010X0B228393, số máy 13485255B48B20B có giá trị 58.787.300 đồng, 01 chiếc gương trái của xe ô tô nhãn hiệu Lexus PX350AWD màu đỏ mang biển số 31F-6066, số máy J325426, số khung JTJBK1BA6B2010664 có giá trị 9.514.048 đồng, 01 chiếc gương bên phải của xe ô tô nhãn hiệu Lexus PX350AWD màu đỏ mang biển số 31F-6066, số máy J325426, số khung JTJBK1BA6B2010664 có giá trị 15.299.280 đồng. Tổng giá trị 3 chiếc gương là 83.600.628 đồng.

Đối với Tạ Khắc Vũ, Trần Duy Hoàng và Hoàng Đức Hải xác định cùng với T và G thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò đồng phạm, tuy nhiên Vũ, Hoàng và Hải khi thực hiện hành vi đều chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 của Bộ luật hình sự, Công an huyện Gia Lâm đã xử phạt hành chính hình thức Cảnh cáo là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: do tài sản chưa trộm cắp được, không hỏng gì, không có thiệt hại, anh Nguyễn Minh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy Wave biển số 29P1-472.68 mang tên chị Hoàng Thanh Thủy, chị Thủy cho anh Minh là bố đẻ bị cáo T mượn, không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Chiếc xe máy Vision không lắp biển số, số máy JF33E0204683, số khung RLHJF 3307CY204879, xác minh xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Công Minh. Năm 2013 anh Minh mua của người không quen biết, người bán có

đưa đăng ký xe nhưng anh Minh đã làm mất, anh Minh đã làm rơi mất biển số. Anh Minh không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội.

01 chiếc áo có in dòng chữ Adidas màu trắng đen của G và 01 đôi dép màu đen xác định của Vũ, bảo vệ của Tòa nhà thu được và nộp cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa:

+ 02 Bị cáo T và G khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không sửa đổi bổ sung gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đưa ra tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tuy nhiên tài sản chưa chiếm đoạt được là ngoài ý muốn của các bị cáo, áp dụng Điều 15 về phạm tội chưa đạt đối với các bị cáo. Về nhân thân hai bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Về vai trò bị cáo G nhẹ hơn T. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, các Điều 17, 54, 58, 65 của BLHS xử phạt T từ 18-24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36-48 tháng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm h s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, các Điều 17, 58, 54, 65, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 3 Điều 102 của BLHS xử phạt G từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-36 tháng. Về hình phạt bổ sung: T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; G dưới 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Về dân sự không. Về vật chứng: điện thoại Nokia thu giữ của G sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu sung công; Xe máy anh Công chị Thủy không biết T sử dụng vào việc phạm tội đề nghị trả lại xe máy cho anh Công và chị Thủy; Áo, dép, cờ lê, tuốc nơ vít cho tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét hành vi của các bị cáo T và G cùng Vũ, Hoàng, Hải không bị bắt quả tang, chỉ bắt được G đang đi bộ trong túi quần có 01 chiếc cờ lê và 01 chiếc tuốc nơ vít, G khai toàn bộ hành vi của mình và đồng phạm, phù hợp với lời khai của T, Vũ, Hoàng, Hải và nhân chứng là bảo vệ của công ty Tuấn

Dung, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T, phù hợp với chứng cứ là áo, dép của G và Vũ thu tại hiện T đủ cơ sở kết luận vào hồi 21 giờ 30 ngày 10/6/2019 T và G, Vũ, Hoàng, Hải cùng bàn với nhau đi trộm cắp gương xe ô tô bán lấy tiền tiêu xài, T là người khởi xướng, phân công G trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, khi nào trộm xong đưa Vũ cầm, còn T, Hoàng, Hải cảnh giới. T, G, Hoàng, Hải và Vũ đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp 3 chiếc gương xe ô tô, một chiếc gương bên trái của xe ô tô BMW và 02 gương của xe ô tô Lexus, tuy nhiên chưa hề được chiếc gương nào thì bị phát hiện nên T, G, Hải, Hoàng, Vũ bỏ chạy nhưng chỉ có G bị bắt quả tang cùng tang vật là cờ lê và tuốc nơ vít. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp được định giá là 83.600.628 đồng, các bị cáo và người bị hại nhất trí về giá trị định giá. Hành vi trộm cắp của các bị cáo T, G và Hoàng, Hải, Vũ đã thực hiện xong, tuy nhiên do chưa lấy được tài sản nên được áp dụng Điều 15 của BLHS về phạm tội chưa đạt, chưa lấy được là ngoài ý muốn của T, G, Hoàng, Hải, Vũ, tuy nhiên Hoàng, Hải, Vũ khi phạm tội đều chưa đủ 16 tuổi, không phải chịu trách nhiệm hình sự về loại tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng nên không xem xét xử lý hình sự đối với Hoàng, Hải, Vũ mà chỉ xử lý hành chính là có căn cứ. Đối với G khi phạm tội đã đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Vụ án này các bị cáo và Hoàng, Hải, Vũ cùng bàn, cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành động bột phát, đa số người thực hiện là trẻ vị thành niên, tuy T là người khởi xướng nhưng G, Hoàng, Hải, Vũ nhất trí ngay nên không áp dụng tình tiết xúi giục trẻ vị thành niên phạm tội đối với T. G thực hiện hành vi với vai trò người thực hành tích cực. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cần phải xử mức án tù nghiêm trong khung hình phạt để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội chưa đạt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, T đã ra đầu thú, G phạm tội khi đang tuổi vị thành niên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s h khoản 1 Điều 51, T áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo T và G có từ 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, G là trẻ vị thành niên, phạm tội khi được 16 tuổi 01 tháng 11 ngày, đến khi xét xử được 16 tuổi 05 tháng 09 ngày, hiện còn đang đi học lớp 10, để cho các bị cáo hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của BLHS và Nghị quyết 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ. Đối với G trẻ vị thành niên không áp dụng hình phạt bổ sung là đúng với Thông tư 02 ngày 21/9/2018 của TANDTC.

Đối với Hoàng, Hải, Vũ đã xử lý hành chính hình thức Cảnh cáo là đúng quy

định.

[3]. Về dân sự: Tài sản chưa trộm cắp được, chưa mất, chưa hư hỏng, anh T không có yêu cầu bồi thường, HĐXX không xem xét là có căn cứ.

[4]. Vật chứng :

+ Đối với 1 chiếc điện thoại Nokia 230 màu đen thu giữ của G dùng để liên lạc với T thực hiện hành vi phạm tội cho tịch thu sung công.

+ 02 xe máy chủ sở hữu không biết bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho anh Nguyễn Công M và chị Hoàng Thanh T là có căn cứ.

+ 01 áo phông của G và 01 đôi dép của V đã cũ, đã qua sử dụng cho tịch thu tiêu hủy.

+ 01 tô vít, 01 cờ lê các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cho tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với chiếc điện thoại T khai nhãn hiệu Oppo sử dụng để liên lạc với G khi trộm cắp, T đã làm mất, không thu hồi được, HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T, Hoàng T G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s h khoản 1 Điều 51, các Điều 15, 17, 57, 58, 65 đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s h khoản 1 Điều 51, các Điều 15, 17, 57, 58, 90, 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65 đối với bị cáo Hoàng T G.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 20 (Hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T về UBND xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng T G 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo G về UBND thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không
Về trách nhiệm dân sự: không
Về vật chứng:

+ Trả lại anh Nguyễn Công M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng không có biển số, số máy JF33E0204683, số khung RLHJF 3307CY204879.

+ Trả lại chị Hoàng Thanh T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 29P1-472.68.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo có in dòng chữ Adidas màu trắng đen của G; 01 đôi dép màu đen của Vũ; 01 tô vít dài 15 cm, tay cầm bằng nhựa màu đen dài 10cm, đầu bằng kim loại màu bạc dài 5cm đã qua sử dụng; 01 cờ lê bằng kim loại màu bạc, dài 15 cm, một đầu 10, một đầu 14 đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại Nokia 230 màu đen, số Imei 2.354882084936775 đã qua sử dụng.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 07/10/2019).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành T và Hoàng T G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người đại diện của bị cáo G, anh M có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thanh T, anh Nguyễn Minh T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thiên Hương